

Số: 02/ĐA-UBND

Quài Tỏ, ngày 30 tháng 01 năm 2026

ĐỀ ÁN

Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với giáo viên Mầm non hạng III (mã V.07.02.26) lên hạng II (mã V.07.02.25); từ Kế toán viên Trung cấp hạng IV (mã số: 06.032) lên Kế toán viên hạng III (mã số: 06.031); từ Thư viện viên hạng IV (mã số: V.10.02.07) lên Thư viện viên hạng III (mã số: V.10.02.06); từ Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp hạng IV (mã số V.10.10.36) lên Tuyên truyền viên văn hóa hạng III (mã số V.10.10.35) của các cơ sở giáo dục và Trung tâm Dịch vụ tổng hợp trực thuộc UBND xã Quài Tỏ, năm 2025

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức sự nghiệp là một bước quan trọng gắn liền với đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức; đảm bảo cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức sự nghiệp. Động viên, khuyến khích đội ngũ viên chức học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác; nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ viên chức trong các trường học, tổ chức trên địa bàn xã Quài Tỏ đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, hợp lý về cơ cấu chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm.

Viên chức sự nghiệp được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp sẽ tương ứng với vị trí việc làm trong trường học, trong tổ chức thuộc xã thể hiện được thứ hạng về trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo từng vị trí công tác, đồng thời là căn cứ để xác định cơ cấu viên chức, thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá kịp thời chế độ tiền lương và các chính sách đãi ngộ khác đối với viên chức đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã Quài Tỏ hiện nay. UBND xã Quài Tỏ xây dựng Đề án này nhằm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và quy định pháp luật về phát triển đội ngũ viên chức giáo dục, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng, phát triển nhân lực ngành giáo dục trên địa bàn. Chính vì vậy việc xây dựng Đề án là yêu cầu cấp thiết nhằm:

Kịp thời giải quyết chế độ, chính sách đối với đội ngũ viên chức các đơn vị sự nghiệp; đồng thời tạo điều kiện cho cơ sở khi thực hiện chính sách về đội ngũ.

Thúc đẩy nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tạo động lực để viên chức phấn đấu, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

Nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, tổ chức các hoạt động của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp trong giai đoạn hiện nay.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 52/2019/QH14, ngày 25/11/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, ngày 07/12/2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021;

Căn cứ các Thông tư số: 01/2021/TT-BGDĐT, ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; số 08/2023/TT-BGDĐT, ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số: 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học; số 02/2021/TT-BGDĐT, ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; số 03/2021/TT-BGDĐT, ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BVHTTDL, ngày 21/02/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành tuyên truyền viên văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BVHTTDL, ngày 23/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng, hình thức, nội dung và xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện, di sản văn hóa, văn hóa cơ sở, tuyên truyền viên văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh và mỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BVHTTDL, ngày 09/8/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức

danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL, ngày 01/7/2022 của Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Thông tư số 66/2024/TT-BTC, ngày 06/9/2024 của Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV, ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT, ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với lĩnh vực nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục;

Căn cứ Công văn số 64/BVN-CCVC, ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Công văn số 1630/SNV-CCVC, ngày 10/9/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn một số nội dung xét thăng hạng CDNN viên chức;

Căn cứ Công văn số 4306/BGDĐT-NGCBQLGD, ngày 14/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐU, ngày 01/7/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ xã về thành lập các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy; cơ quan UBMTTQ; các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Đảng ủy; các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã Quài Tở;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND, ngày 01/7/2022 của UBND xã Quài Tở về việc thành lập Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Quài Tở;

Căn cứ các Quyết định: Số 280/QĐ-UBND, ngày 13/3/2024 của UBND huyện Tuần Giáo về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trường Mầm non Hoa Ban; số 295/QĐ-UBND, ngày 18/3/2024 của UBND huyện Tuần Giáo về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trường Mầm non Hoa Mi; số 304/QĐ-UBND, ngày

18/3/2024 của UBND huyện Tuần Giáo về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trường Mầm non Tênh Phong; số 352/QĐ-UBND, ngày 25/3/2024 của UBND huyện Tuần Giáo về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trường Tiểu học Xuân Ban; số 380/QĐ-UBND, ngày 26/3/2024 của UBND huyện Tuần Giáo về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trường PTDTBT TH&THCS Tênh Phong; số 382/QĐ-UBND, ngày 26/3/2024 của UBND huyện Tuần Giáo về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trường PTDTBT TH&THCS Toả Tình; số 1694/QĐ-UBND, ngày 25/11/2024 của UBND huyện Tuần Giáo về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trường Tiểu học Quài Tở; số 1698/QĐ-UBND, ngày 25/11/2024 của UBND huyện Tuần Giáo về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trường Mầm non Toả Tình; số 150/ĐAVTVL-TTVHTTTH, ngày 25/12/2024 của UBND huyện Tuần Giáo về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình huyện Tuần Giáo.

Căn cứ các Quyết định: Số 106/QĐ-UBND, ngày 29/7/2025 của UBND xã Quài Tở về việc tạm giao số lượng hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ cho các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã Quài Tở năm 2025; số 107/QĐ-UBND, ngày 29/7/2025 của UBND xã Quài Tở về việc tạm giao số lượng người làm việc cho các đơn vị trường học thuộc UBND xã Quài Tở năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-UBND, ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ủy quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng V và tương đương lên hạng IV và tương đương; từ hạng IV và tương đương lên hạng III và tương đương; thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (giáo viên mầm non thuộc nhóm lương A1 trở xuống) từ hạng III lên hạng II.

Phần II

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU THỰC HIỆN CỦA ĐỀ ÁN

I. MỤC ĐÍCH

- Nhằm lựa chọn để bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức cao hơn đối với những viên chức có điều kiện, tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Thông qua kỳ xét thăng hạng giúp đội ngũ viên chức có chất lượng, đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới.

- Khuyến khích đội ngũ viên chức tự giác học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức vào các chức danh nghề nghiệp cao hơn, nhằm từng bước bảo đảm đủ số lượng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

II. YÊU CẦU

- Việc xét thăng hạng CDNN viên chức phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo CDNN tại các Đề án vị trí việc làm của các trường học, tổ chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng CDNN nếu còn chỉ tiêu theo tỉ lệ viên chức giữ hạng được quy định tại Đề án vị trí việc làm và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Kỳ xét thăng hạng CDNN viên chức được tổ chức theo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

Phần III

THỰC TRẠNG, VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÓ NHU CẦU BỔ TRÍ VIÊN CHỨC THĂNG HẠNG

I. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC ĐƯỢC GIAO VÀ SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC HIỆN CÓ

Tính đến thời điểm hiện tại, toàn xã có 08 trường học trực thuộc UBND xã (Mầm non 04 trường, Tiểu học 02 trường, TH&THCS 02 trường (02 trường liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở)).

Số lượng người làm việc hiện có tại 08 trường học trực thuộc: 248 người (trong đó có 236 viên chức, 12 người là lao động hợp đồng) (theo Quyết định số 1840/QĐ-SNV, ngày 24/6/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên). Cụ thể, số lượng viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 23 người, số lượng viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 213 người.

Số lượng người làm việc tạm giao tại 08 trường học trực thuộc: 249 người (theo Quyết định số 106/QĐ-UBND, ngày 29/7/2025 của UBND xã Quài Tở và số 107/QĐ-UBND, ngày 29/7/2025 của UBND xã Quài Tở).

Số lượng người làm việc hiện có tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp: 05 người (theo Quyết định số 1984/QĐ-SNV, ngày 28/6/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên). Cụ thể, số lượng viên chức điều chuyển: 05 người.

Số lượng người làm việc tạm giao Trung tâm Dịch vụ tổng hợp (theo Quyết định số 105/QĐ-UBND, ngày 29/7/2025 của UBND xã Quài Tở): 05 người.

Cụ thể số lượng viên chức theo từng đơn vị như sau:

II. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ NHU CẦU BỔ TRÍ VIÊN CHỨC THĂNG HẠNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ NĂM 2025

1. Trường Mầm non Toả Tình

1.1. Theo Đề án Vị trí việc làm đã được phê duyệt theo Quyết định số 1698/QĐ-UBND, ngày 25/11/2024 của UBND huyện Tuần Giáo: 24 người.

- Viên chức lãnh đạo quản lý: 03 người.

- Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 21 người, trong đó:

+ Viên chức hạng I: 02 người, chiếm tỷ lệ 9,52%;

- + Viên chức hạng II: 10 người, chiếm tỷ lệ 47,62%;
- + Viên chức hạng III: 07 người, chiếm tỷ lệ 33,33%;
- + Viên chức hạng IV: 02 người, chiếm tỷ lệ: 9,52%.

1.2. Số lượng người làm việc hiện có: 23 người; số lượng người làm việc được giao: 23 người.

- Viên chức lãnh đạo quản lý: 03 người, trong đó:
 - + Viên chức hạng I: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;
 - + Viên chức hạng II: 03 người, chiếm tỷ lệ: 100%;
 - + Viên chức hạng III: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;
 - + Số viên chức đề nghị xét thăng hạng I là: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%.
- Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 20 người, trong đó:
 - + Viên chức hạng I: 0 người, chiếm tỷ lệ 0%;
 - + Viên chức hạng II: 08 người, chiếm tỷ lệ 40%;
 - + Viên chức hạng III: 10 người, chiếm tỷ lệ 50%;
 - + Viên chức hạng IV: 02 người, chiếm tỷ lệ: 10%;
 - + Số viên chức đề nghị xét thăng lên hạng I là: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;
 - + Số viên chức đề nghị xét thăng lên hạng II là: 03 người, chiếm tỷ lệ: 15%;
 - + Số viên chức đề nghị xét thăng lên hạng III là: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%.

2. Trường Mầm non Tênh Phong

2.1. Theo Đề án Vị trí việc làm đã được phê duyệt theo Quyết định số 304/QĐ-UBND, ngày 18/3/2024 của UBND huyện Tuần Giáo: 19 người.

- Viên chức lãnh đạo quản lý: 03 người.
- Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 16 người, trong đó:
 - + Viên chức hạng I: 01 người, chiếm tỷ lệ 6,25%;
 - + Viên chức hạng II: 07 người, chiếm tỷ lệ 43,75%;
 - + Viên chức hạng III: 06 người, chiếm tỷ lệ 37,5%;
 - + Viên chức hạng IV: 02 người, chiếm tỷ lệ: 12,5%.

2.2. Số lượng người làm việc hiện có: 19 người; số lượng người làm việc được giao: 19 người.

- Viên chức lãnh đạo quản lý: 03 người, trong đó:
 - + Viên chức hạng I: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;
 - + Viên chức hạng II: 03 người, chiếm tỷ lệ: 100%;
 - + Viên chức hạng III: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;
 - + Số viên chức đề nghị xét thăng hạng I là: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%.
- Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 16 người, trong đó:

- + Viên chức hạng I: 0 người, chiếm tỷ lệ 0%;
- + Viên chức hạng II: 08 người, chiếm tỷ lệ 50%;
- + Viên chức hạng III: 06 người, chiếm tỷ lệ 37,5%;
- + Viên chức hạng IV: 02 người, chiếm tỷ lệ: 12,5%;
- + Số viên chức đề nghị xét thăng lên hạng I là: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;
- + Số viên chức đề nghị xét thăng lên hạng II là: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;
- + Số viên chức đề nghị xét thăng lên hạng III là: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%.

3. Trường Mầm non Hoa Ban

3.1. Theo Đề án Vị trí việc làm đã được phê duyệt theo Quyết định số 280/QĐ-UBND, ngày 13/3/2024 của UBND huyện Tuần Giáo: 33 người.

- *Viên chức lãnh đạo quản lý: 03 người.*
- *Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 30 người, trong đó:*
 - + Viên chức hạng I: 02 người, chiếm tỷ lệ 6,67%;
 - + Viên chức hạng II: 14 người, chiếm tỷ lệ 46,67%;
 - + Viên chức hạng III: 13 người, chiếm tỷ lệ 43,33%;
 - + Viên chức hạng IV: 01 người, chiếm tỷ lệ: 3,33%.

3.2. Số lượng người làm việc hiện có: 32 người; số lượng người làm việc được giao: 32 người.

- *Viên chức lãnh đạo quản lý: 03 người, trong đó:*
 - + Viên chức hạng I: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;
 - + Viên chức hạng II: 03 người, chiếm tỷ lệ: 100%;
 - + Viên chức hạng III: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;
 - + Số viên chức đề nghị xét thăng hạng I là: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%.
- *Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 30 người, trong đó:*
 - + Viên chức hạng I: 0 người, chiếm tỷ lệ 0%;
 - + Viên chức hạng II: 14 người, chiếm tỷ lệ 46,67%;
 - + Viên chức hạng III: 15 người, chiếm tỷ lệ 50%;
 - + Viên chức hạng IV: 01 người, chiếm tỷ lệ: 3,33%;
 - + Số viên chức đề nghị xét thăng lên hạng I là: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;
 - + Số viên chức đề nghị xét thăng lên hạng II là: 02 người, chiếm tỷ lệ: 6,67%.
 - + Số viên chức đề nghị xét thăng lên hạng III là: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%.

4. Trường Mầm non Hoà Mi

4.1. Theo Đề án Vị trí việc làm đã được phê duyệt theo Quyết định số 295/QĐ-UBND, ngày 18/3/2024 của UBND huyện Tuần Giáo: 25 người.

- *Viên chức lãnh đạo quản lý: 03 người.*

- Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 22 người, trong đó:

- + Viên chức hạng I: 02 người, chiếm tỷ lệ 9,09%;
- + Viên chức hạng II: 11 người, chiếm tỷ lệ 50%;
- + Viên chức hạng III: 08 người, chiếm tỷ lệ 36,36%;
- + Viên chức hạng IV: 01 người, chiếm tỷ lệ: 4,55%.

4.2. Số lượng người làm việc hiện có: 24 người; số lượng người làm việc được giao: 24 người.

- Viên chức lãnh đạo quản lý: 03 người, trong đó:

- + Viên chức hạng I: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;
- + Viên chức hạng II: 03 người, chiếm tỷ lệ: 100%;
- + Viên chức hạng III: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;
- + Số viên chức đề nghị xét thăng hạng I là: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%.

- Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 21 người, trong đó:

- + Viên chức hạng I: 0 người, chiếm tỷ lệ 0%;
- + Viên chức hạng II: 10 người, chiếm tỷ lệ 47,62%;
- + Viên chức hạng III: 09 người, chiếm tỷ lệ 42,86%;
- + Viên chức hạng IV: 02 người, chiếm tỷ lệ: 9,52%;
- + Số viên chức đề nghị xét thăng lên hạng I là: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;
- + Số viên chức đề nghị xét thăng lên hạng II là: 02 người, chiếm tỷ lệ: 9,52%;
- + Số viên chức đề nghị xét thăng lên hạng III là: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%.

5. Trường Tiểu học Quài Tở

5.1. Theo Đề án Vị trí việc làm đã được phê duyệt theo Quyết định số 1694/QĐ-UBND, ngày 25/11/2024 của UBND huyện Tuần Giáo: 44 người.

- Viên chức lãnh đạo quản lý: 03 người.

- Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 41 người, trong đó:

- + Viên chức hạng I: 04 người, chiếm tỷ lệ 9,76%;
- + Viên chức hạng II: 20 người, chiếm tỷ lệ 48,78%;
- + Viên chức hạng III: 15 người, chiếm tỷ lệ 36,59%;
- + Viên chức hạng IV: 02 người, chiếm tỷ lệ: 4,88%.

5.2. Số lượng người làm việc hiện có: 43 người; số lượng người làm việc được giao: 43 người.

- Viên chức lãnh đạo quản lý: 03 người, trong đó:

- + Viên chức hạng I: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;
- + Viên chức hạng II: 03 người, chiếm tỷ lệ: 100%;
- + Viên chức hạng III: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;

- + Số viên chức đề nghị xét thăng hạng I là: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%.
- *Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 40 người, trong đó:*
- + Viên chức hạng I: 0 người, chiếm tỷ lệ 0%;
- + Viên chức hạng II: 15 người, chiếm tỷ lệ 37,5%;
- + Viên chức hạng III: 21 người, chiếm tỷ lệ 52,5%;
- + Viên chức hạng IV: 04 người, chiếm tỷ lệ: 10%;
- + Số viên chức đề nghị xét thăng lên hạng I là: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;
- + Số viên chức đề nghị xét thăng lên hạng II là: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;
- + Số viên chức đề nghị xét thăng lên hạng III là: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%.

6. Trường Tiểu học Xuân Ban

6.1. Theo Đề án Vị trí việc làm đã được phê duyệt theo Quyết định số 352/QĐ-UBND, ngày 25/3/2024 của UBND huyện Tuần Giáo: 20 người.

- *Viên chức lãnh đạo quản lý: 02 người.*
- *Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 18 người, trong đó:*
- + Viên chức hạng I: 01 người, chiếm tỷ lệ 5,56%;
- + Viên chức hạng II: 09 người, chiếm tỷ lệ 50%;
- + Viên chức hạng III: 07 người, chiếm tỷ lệ 38,89%;
- + Viên chức hạng IV: 01 người, chiếm tỷ lệ: 5,56%.

6.2. Số lượng người làm việc hiện có: 20 người; số lượng người làm việc được giao: 20 người.

- *Viên chức lãnh đạo quản lý: 02 người, trong đó:*
- + Viên chức hạng I: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;
- + Viên chức hạng II: 02 người, chiếm tỷ lệ: 100%;
- + Viên chức hạng III: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;
- + Số viên chức đề nghị xét thăng hạng I là: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%.
- *Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 18 người, trong đó:*
- + Viên chức hạng I: 0 người, chiếm tỷ lệ 0%;
- + Viên chức hạng II: 08 người, chiếm tỷ lệ 44,44%;
- + Viên chức hạng III: 08 người, chiếm tỷ lệ 44,44%;
- + Viên chức hạng IV: 01 người, chiếm tỷ lệ: 5,56%;
- + Số viên chức đề nghị xét thăng lên hạng I là: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;
- + Số viên chức đề nghị xét thăng lên hạng II là: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%.
- + Số viên chức đề nghị xét thăng lên hạng III là: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%.

7. Trường PTDTBT TH&THCS Toả Tình

7.1. Theo Đề án Vị trí việc làm đã được phê duyệt theo Quyết định số 352/QĐ-UBND, ngày 25/3/2024 của UBND huyện Tuần Giáo: 40 người.

- Viên chức lãnh đạo quản lý: 03 người.

- Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 37 người, trong đó:

+ Viên chức hạng I: 02 người, trong đó tiểu học 01 người, chiếm 2,7%; THCS 01 người, chiếm 2,7%.

+ Viên chức hạng II: 17 người, trong đó tiểu học 09 người, chiếm 24,32%; THCS 08 người, chiếm 21,62%.

+ Viên chức hạng III: 17 người, trong đó tiểu học 07 người, chiếm 18,92%; THCS 05 người, chiếm 13,51%; viên chức thiết bị, thí nghiệm 01 người, chiếm 2,70%; viên chức ở hành chính gồm thư viện viên, kế toán viên, văn thư viên: 04 người, chiếm 10,81%.

+ Viên chức hạng IV: 01 người (viên chức y tế) chiếm tỷ lệ: 2,70%.

7.2. Số lượng người làm việc hiện có: 40 người; số lượng người làm việc được giao: 40 người.

- Viên chức lãnh đạo quản lý: 03 người, trong đó:

+ Viên chức hạng I: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;

+ Viên chức hạng II: 03 người, chiếm tỷ lệ: 100%;

+ Viên chức hạng III: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;

+ Số viên chức đề nghị xét thăng hạng I là: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%.

- Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 37 người, trong đó:

+ Viên chức hạng I: 0 người, chiếm tỷ lệ 0%.

+ Viên chức hạng II: 15 người, trong đó tiểu học 05 người, chiếm 13,51%; THCS 10 người, chiếm 27,03%.

+ Viên chức hạng III: 15 người, trong đó tiểu học 10 người, chiếm 27,03%; THCS 05 người, chiếm 13,51%.

+ Viên chức hạng IV: 06 người, trong đó viên chức giáo viên tiểu học 01 người, chiếm 2,7%; viên chức ở hành chính gồm thư viện viên, kế toán viên, văn thư viên, y tế: 05 người, chiếm 13,51%.

+ Viên chức hạng V: 01 người (GV Tiểu học), chiếm tỷ lệ: 2,7%.

- Số viên chức đề nghị xét thăng hạng chức danh nghề lên hạng III là: 03 người, chiếm tỷ lệ 8,11% (viên chức chuyên môn dùng chung: Thư viện, kế toán).

8. Trường PTDTBT TH&THCS Tân Phong

8.1. Theo Đề án Vị trí việc làm đã được phê duyệt theo Quyết định số 382/QĐ-UBND, ngày 26/3/2024 của UBND huyện Tuần Giáo: 35 người.

- Viên chức lãnh đạo quản lý: 03 người.

- Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 32 người, trong đó:

+ Viên chức hạng I: 03 người, trong đó tiểu học 01 người, chiếm 3,13%; THCS 02 người, chiếm 6,25%.

+ Viên chức hạng II: 15 người, trong đó tiểu học 07 người, chiếm 21,86%; THCS 08 người, chiếm 25%.

+ Viên chức hạng III: 13 người, trong đó tiểu học 07 người, chiếm 21,86%; THCS 02 người, chiếm 6,25%; viên chức thiết bị, thí nghiệm 01 người, chiếm 3,13%; viên chức ở hành chính gồm thư viện viên, kế toán viên, văn thư viên: 03 người, chiếm 9,38%.

+ Viên chức hạng IV: 01 người (viên chức y tế) chiếm tỷ lệ: 3,13%.

8.2. Số lượng người làm việc hiện có: 36 người; số lượng người làm việc được giao: 36 người.

- Viên chức lãnh đạo quản lý: 03 người, trong đó:

+ Viên chức hạng I: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;

+ Viên chức hạng II: 03 người, chiếm tỷ lệ: 100%;

+ Viên chức hạng III: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;

+ Số viên chức đề nghị xét thăng hạng I là: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%.

- Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 33 người, trong đó:

+ Viên chức hạng I: 0 người, chiếm tỷ lệ 0%.

+ Viên chức hạng II: 15 người, trong đó tiểu học 05 người, chiếm 15,15%; THCS 10 người, chiếm 30,30%.

+ Viên chức hạng III: 14 người, trong đó tiểu học 10, chiếm 30,30%; THCS 03 người, chiếm 9,09%; viên chức thiết bị, thí nghiệm: 01 người, chiếm 3,03%.

+ Viên chức hạng IV: Viên chức ở hành chính gồm thư viện viên, kế toán viên, văn thư viên, y tế: 04 người, chiếm tỷ lệ 12,12%.

- Số viên chức đề nghị xét thăng hạng III là: 01 người, chiếm tỷ lệ 3,03% (viên chức chuyên môn dùng chung: Kế toán).

9. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

9.1. Cơ cấu viên chức theo hạng CDNN của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp gồm 05 viên chức (số viên chức được điều chuyển từ Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình huyện về Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã theo Đề án số 150/ĐAVTVL-TTVHTTTH, ngày 25/12/2024 của UBND huyện Tuần Giáo về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình huyện Tuần Giáo) cụ thể:

- Viên chức lãnh đạo quản lý: 01 người.

- Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 04 người, trong đó:

+ Viên chức hạng I: 0 người, chiếm tỷ lệ 0%.

+ Viên chức hạng II: 0 người, chiếm tỷ lệ 0%.

- + Viên chức hạng III: 02 người, chiếm tỷ lệ 50%.
- + Viên chức hạng IV: 02 người, chiếm tỷ lệ: 50%.

9.2. Số lượng người làm việc hiện có là 05 người; số người làm việc được giao năm 2025 là 05 người.

- Viên chức lãnh đạo quản lý: 01 người, trong đó:
 - + Viên chức hạng I: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;
 - + Viên chức hạng II: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;
 - + Viên chức hạng III: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%;
 - + Viên chức hạng IV: 01 người, chiếm tỷ lệ: 100%.
- + Số viên chức đề nghị xét thăng hạng III là: 01 người, chiếm tỷ lệ: 100%.
- Viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 04 người, trong đó:
 - + Viên chức hạng I: 0 người, chiếm tỷ lệ 0%
 - + Viên chức hạng II: 0 người, chiếm tỷ lệ 0%.
 - + Viên chức hạng III: 02 người, chiếm tỷ lệ 50%.
 - + Viên chức hạng IV: 02 người, chiếm tỷ lệ: 50%.
- + Số viên chức đề nghị xét thăng hạng III là: 0 người, chiếm tỷ lệ: 0%.

(có biểu cơ cấu kèm theo).

III. ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Căn cứ vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt, UBND xã Quài Tở đề xuất chỉ tiêu, số lượng viên chức xét thăng hạng như sau:

1. Đối với xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp giáo viên Mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) lên giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25): **07** chỉ tiêu, cụ thể:

Trường Mầm non Toả Tình: **03** chỉ tiêu;

Trường Mầm non Hoà Mi: **02** chỉ tiêu;

Trường Mầm non Hoa Ban: **02** chỉ tiêu.

2. Đối với xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp từ Kế toán viên Trung cấp hạng IV (mã số: V.06.032) lên Kế toán viên hạng III (mã số: V.06.031): **02** chỉ tiêu, cụ thể:

- Trường PTDTBT TH&THCS Toả Tình (THCS): **01** chỉ tiêu của viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý;

- Trường PTDTBT TH&THCS Tênh Phong (THCS): **01** chỉ tiêu của viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

3. Đối với xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp từ Thư viện viên hạng IV (mã số: V.10.02.07) lên Thư viện viên hạng III (mã số: V.10.02.06): **02** chỉ tiêu,

cụ thể:

Trường PTDTBT TH&THCS Toà Tỉnh: **02** chỉ tiêu của viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

4. Đối với xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp hạng IV (mã số V.10.10.36) lên Tuyên truyền viên văn hóa hạng III (mã số V.10.10.35) và tương đương: **01** chỉ tiêu, cụ thể:

Trung tâm Dịch vụ tổng hợp: **01** chỉ tiêu của viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

(có biểu số lượng, cơ cấu và danh sách viên chức dự xét cụ thể kèm theo)

IV. DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG TƯƠNG ỨNG VỚI VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÓ NHU CẦU BỐ TRÍ VIÊN CHỨC Ở CDNN

- Danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên Mầm non hạng III (mã số V.07.02.25) lên giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.24): **15** người (trong đó chỉ tiêu đề xuất xét **07** người) *(chi tiết tại Danh sách kèm theo)*.

- Danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kế toán viên Trung cấp hạng IV (mã số: 06.032) lên Kế toán viên hạng III (mã số: 06.031): **02** người *(chi tiết tại Danh sách kèm theo)*.

- Danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Thư viện viên hạng IV (mã số: V.10.02.07) lên Thư viện viên hạng III (mã số: V.10.02.06): **02** người *(chi tiết tại Danh sách kèm theo)*.

- Danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp hạng IV (mã số V.10.10.36) lên Tuyên truyền viên văn hóa hạng III (mã số V.10.10.35): **01** người *(chi tiết tại Danh sách kèm theo)*.

Phần IV

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, NỘI DUNG

I. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung (Đối với xét thăng hạng CDNN viên chức khác)

Căn cứ quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ, viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng lên CDNN cao hơn liền kề khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy

định của Đảng và của pháp luật;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

đ) Đối với trường hợp viên chức đang xếp ở hạng chức danh nghề nghiệp mà hạng chức danh nghề nghiệp này không còn theo quy định của pháp luật hiện hành thì được xét thăng lên hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ nếu đang công tác ở vị trí việc làm phù hợp và đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1.1 Điều này.

Quy định này không áp dụng đối với trường hợp có sự thay đổi mã số chức danh nghề nghiệp.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể

2.1. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25)

Giáo viên mầm non được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III

(mã số V.07.02.26).

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III và tương đương, có 02 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

c) Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT, ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

d) Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và khoản 4, khoản 5 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

đ) Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện xét ngạch Thư viện viên hạng III (mã số: V.10.02.06)

Nhân viên thư viện được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng III (mã số V.10.02.06) khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng IV (mã số V.10.02.07)

b) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng IV và tương đương, có 02 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức

danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

c) Nhiệm vụ

- Xây dựng kế hoạch hàng năm về nhiệm vụ chuyên môn thư viện được giao và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

- Thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thư viện theo phân công;

- Tham gia nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu của khoa học và công nghệ trong hoạt động thư viện.

d) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện.

đ) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Nắm được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chiến lược phát triển về thư viện và văn hóa đọc;

- Nắm vững kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về thư viện;

- Có năng lực phân tích, tổng hợp, những vấn đề được giao tham mưu, quản lý;

- Có năng lực hướng dẫn người sử dụng thư viện sử dụng tiện ích thư viện để tiếp cận và khai thác thông tin;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

e) Có thời gian công tác giữ chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng IV hoặc tương đương từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trình độ cao đẳng hoặc từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trình độ trung cấp. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) đang giữ chức danh Thư viện viên hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

2.3. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng Kế toán viên Trung cấp hạng IV (mã số: 06.032) lên Kế toán viên hạng III (mã số: 06.031)

(1) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Hiểu rõ và tuân thủ Luật Kế toán, các chuẩn mực kế toán, các quy định của pháp luật khác về kế toán, nguyên lý kế toán, các chế độ tài chính, thống kê và thông tin kinh tế có liên quan; có khả năng cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực công tác được phân công;

b) Nắm được các quy định cụ thể về hình thức và phương pháp kế toán; các chế độ kế toán áp dụng trong ngành, lĩnh vực kế toán nhà nước;

c) Biết phương pháp nghiên cứu, đề xuất triển khai hoặc bổ sung, sửa đổi quy chế quản lý, quy trình nghiệp vụ, tổng kết cải tiến nghiệp vụ quản lý, nắm được xu thế phát triển nghiệp vụ trong nước và quốc tế;

d) Biết tổ chức triển khai các hoạt động về quy chế quản lý, quy trình nghiệp vụ, quy trình luân chuyển chứng từ, phương pháp quản lý và điều hành đối với nhiệm vụ kế toán trong đơn vị;

đ) Có khả năng tiếp thu, nắm bắt và kỹ năng sử dụng công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật hiện đại để trao đổi và sử dụng các tài liệu kế toán, thông tin kế toán, phần mềm kế toán, chứng từ điện tử và giao dịch điện tử;

e) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

(2) Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp

Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật.

(3) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kế toán hoặc có chứng chỉ kiểm toán viên theo quy định của Luật kiểm toán độc lập hoặc chứng chỉ kế toán viên theo quy định của Luật kế toán hoặc chứng chỉ chuyên gia kế toán hoặc chứng chỉ kế toán do tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức nghề nghiệp nước ngoài được Bộ Tài chính Việt Nam thừa nhận.

(4) Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên trung cấp và có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên trung cấp hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) trong đó có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên trung cấp tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thì được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

2.4. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp hạng IV (mã số V.10.10.36) lên Tuyên truyền viên văn hóa hạng III (mã số V.10.10.35) và tương đương

Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện chung, viên chức phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng do Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành, cụ thể như sau:

Đối với viên chức dự xét thăng hạng từ Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp lên Tuyên truyền viên văn hóa - Mã số: V.10.10.35 (Điều 5, Thông tư số 02/2023/TT-BVHTTDL, ngày 21/02/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

2.4.1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với chuyên ngành tuyên truyền viên văn hóa;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tuyên truyền viên văn hóa.

2.4.2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hoạt động tuyên truyền;
- Nắm được phương pháp tổ chức, hình thức hoạt động tuyên truyền;
- Có hiểu biết về lịch sử, văn hóa, xã hội trên địa bàn được phân công quản lý;
- Có kiến thức về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; có một trong các kỹ năng: Thuyết minh, thuyết trình, biểu diễn nhạc cụ, biểu diễn văn nghệ, hội họa, thiết kế, thi công cổ động trực quan hoặc các kỹ năng nghiệp vụ khác phù hợp với hình thức tuyên truyền;
- Sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ yêu cầu nhiệm vụ;
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

2.4.3. Yêu cầu đối với viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tuyên truyền viên văn hóa: Có thời gian công tác giữ chức danh nghề nghiệp tuyên truyền viên văn hóa trung cấp hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) đang giữ chức danh tuyên truyền viên văn hóa trung cấp tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

II. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG

Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, bao gồm:

1. Đơn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
2. Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

3. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định.

4. Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại Điều 9 Nghị định 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

5. Bản sao công chứng các Quyết định liên quan của cá nhân, gồm: Quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định công nhận hết thời gian tập sự, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp lần đầu, các quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp khác, quyết định nâng lương trong toàn bộ quá trình công tác, quyết định điều động, biệt phái, chuyển chuyển, tiếp nhận...(nếu có).

6. Bản sao công chứng các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

2. Trách nhiệm thiết lập và quản lý hồ sơ

Hồ sơ đăng ký dự xét của mỗi viên chức được để vào một bì đựng riêng theo quy định.

Người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp cử giáo viên, viên chức dự xét thăng hạng chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Hội đồng xét thăng hạng về tiêu chuẩn, điều kiện của người được cử dự xét thăng hạng CDNN giáo viên, viên chức; lập và thẩm định ban đầu về tiêu chuẩn, điều kiện của hồ sơ đăng ký xét thăng hạng CDNN giáo viên, viên chức; thực hiện thủ tục bàn giao, lưu giữ và quản lý hồ sơ đăng ký của người dự xét thăng hạng CDNN giáo viên, viên chức theo quy định.

Viên chức dự xét thăng hạng CDNN phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ dự thi. Viên chức sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp, kê khai không đúng sự thật để đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng CDNN khi bị phát hiện sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định và hủy kết quả thi theo quy định.

Phần V

HÌNH THỨC, NỘI DUNG XÉT THĂNG HẠNG VÀ CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT THĂNG HẠNG

I. Hình thức, nội dung xét thăng hạng

1. Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

2. Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại phần IV của Đề án này. Tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét

thăng hạng quy định tại Đề án này đối với viên chức dự xét thăng hạng.

II. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại phần IV của Đề án này, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

Trường hợp số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;
- Viên chức là nữ;
- Viên chức là người dân tộc thiểu số;
- Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);
- Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.

III. THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức có văn bản báo cáo Giám đốc Sở Nội vụ kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển;

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức có trách nhiệm thông báo kết quả xét và danh sách viên chức trúng tuyển bằng văn bản tới đơn vị cử viên chức tham dự kỳ xét thăng hạng; đồng thời công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của đơn vị tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

IV. BỔ NHIỆM VÀO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, Chủ tịch UBND xã thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thì hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp

có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, Chủ tịch UBND xã quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

PHẦN VI

DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG, BAN GIÁM SÁT, BAN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ XÉT THĂNG HẠNG

I. THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG

Chủ tịch UBND xã quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ và Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ; Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các quy định hiện hành. Hội đồng có 05 thành viên, trong đó:

1. Chủ tịch Hội đồng: Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách lĩnh vực Văn hoá - Xã hội;
2. Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng phòng Phòng Văn hoá - Xã hội xã;
3. Ủy viên trong Hội đồng: 02 công chức lãnh đạo quản lý các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã (Chánh Văn phòng HĐND&UBND; Phòng Kinh tế);
4. Thư ký Hội đồng: Viên chức trung tập giao nhiệm vụ của Phòng Văn hoá - Xã hội phụ trách lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.

II. THÀNH LẬP BAN GIÁM SÁT XÉT THĂNG HẠNG

1. Chủ tịch UBND xã quyết định thành lập Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng viên chức (sau đây gọi là Ban giám sát), gồm: Trưởng Ban giám sát, Phó Trưởng Ban giám sát, thành viên ban giám sát và thành viên kiêm Thư ký Ban Giám sát.

2. Ban Giám sát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 26, Thông tư số 001/2025/TT-BNV, ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức và theo quy định pháp luật hiện hành.

III. THÀNH LẬP BAN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ XÉT THĂNG HẠNG

1. Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng thành lập Ban Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng viên chức (sau đây viết tắt là Ban Thẩm định hồ sơ), gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và tiêu chuẩn thành viên Ban Thẩm định hồ sơ được hướng dẫn theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 5 và Điều 24 Thông tư số 001/2025/TT-BNV, ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ về ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức và theo quy định pháp luật hiện hành.

PHẦN VII

PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG DỰ XÉT THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC

I. PHẠM VI: Đề án này quy định việc tổ chức xét thăng hạng CDNN đối với viên chức các trường học và viên chức Trung tâm Dịch vụ tổng hợp thuộc UBND xã Quài Tở.

II. ĐỐI TƯỢNG DỰ XÉT THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP

1. Đối tượng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức sự nghiệp, bao gồm:

Đối tượng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức sự nghiệp, bao gồm:

- Viên chức hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26); viên chức quản lý của các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo hiện đang giữ danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25);

- Viên chức hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp Kế toán viên Trung cấp hạng IV (mã số: 06.032); viên chức quản lý của các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp Kế toán viên hạng III (mã số: 06.031);

- Viên chức hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng IV (mã số: V.10.02.07); viên chức quản lý của các đơn vị sự nghiệp hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng III (mã số: 02.007);

- Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp hạng IV (mã số V.10.10.36) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của chức danh nghề nghiệp Tuyên truyền viên văn hóa hạng III (mã số V.10.10.35) và tương đương liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

2. Các trường hợp sau đây không thuộc đối tượng đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

- Viên chức đang trong thời gian thực hiện chế độ tập sự.
- Viên chức chưa đạt các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định cho ngạch chức danh muốn thăng hạng hoặc chưa đủ thời gian làm việc ở ngạch thấp hơn theo yêu cầu.
- Viên chức đang trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ khiển trách trở lên hoặc đang trong thời gian bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật.

PHẦN VIII

DỰ KIẾN THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, KINH PHÍ XÉT THĂNG HẠNG

I. Thời gian: Dự kiến tháng quý I năm 2026.

II. Địa điểm: Dự kiến tổ chức xét tại Trụ sở HĐND&UBND xã Quài Tở.

III. Kinh phí xét thăng hạng

Kinh phí tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được sử dụng từ nguồn kinh phí ngân sách theo quy định. Không thực hiện thu phí đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC).

PHẦN IX

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. UBND XÃ QUÀI TỎ

- Ban hành Đề án tổ chức xét thăng hạng CDNN viên chức lên hạng II đối với giáo viên Mầm non, lên hạng III đối với Kế toán viên, lên hạng III đối với Thư viện viên, lên hạng III Tuyên truyền viên văn hóa trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định) phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng.

- Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng, Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng theo quy định.

- Quyết định tổ chức kỳ xét thăng hạng viên chức.

- Quyết định bổ nhiệm CDNN và xếp lương đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng lên hạng II đối với giáo viên Mầm non, lên hạng III đối với Kế toán viên, lên hạng III đối với Thư viện viên, lên hạng III Tuyên truyền viên văn hóa (căn cứ các quyết định nâng lương hiện hưởng gần nhất để thực hiện).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định.

II. HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG

Thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ (đã được sửa đổi tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP); Điều 4 Quy chế tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng CDNN viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV, ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ và các quy định hiện hành có liên quan.

III. CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Phòng Văn hoá - Xã hội xã là cơ quan Thường trực của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo xã Quài Tở.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng Đề án, xây dựng Kế hoạch và tổ chức, triển khai thực hiện Đề án Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với viên chức các trường học và viên

chức Trung tâm Dịch vụ tổng hợp thuộc UBND xã Quài Tở theo Đề án được phê duyệt.

- Thông báo Đề án xét thăng hạng đến các đơn vị sự nghiệp.
- Tiếp nhận hồ sơ, xét tiêu chuẩn điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng; Căn cứ vào thực trạng và nhu cầu của các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo, đối chiếu tiêu chuẩn, điều kiện quy định, hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức việc thẩm định hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của các đơn vị đề nghị xét thăng hạng, đảm bảo đúng đối tượng, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo đúng quy định; lập danh sách viên chức đủ điều kiện dự xét kèm theo hồ sơ báo cáo Hội đồng theo đúng thời gian quy định.
- Niêm yết công khai Đề án này tại trụ sở UBND xã và trụ sở làm việc (nơi thuận tiện) và đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND, các đơn vị trực thuộc UBND xã có nhu cầu xét thăng hạng để thí sinh được biết.
- Phối hợp với các đơn vị có liên quan chuẩn bị cơ sở vật chất, các điều kiện cần để tổ chức tốt kỳ xét thăng hạng viên chức và chuẩn bị các nhiệm vụ khác (nếu có) theo yêu cầu của Chủ tịch UBND xã và Hội đồng xét thăng hạng.
- Phối hợp Trung tâm Dịch vụ tổng hợp đăng tin, đưa tin về Đề án này và các nội dung có liên quan công tác xét thăng hạng sau khi Đề án được phê duyệt theo yêu cầu của Hội đồng xét thăng hạng viên chức theo quy định.
- Tổng hợp kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển theo quy định.
- Tham mưu cho Chủ tịch UBND xã thành lập Hội đồng xét thăng hạng, Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức theo quy định.
- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, quản lý, thực hiện chế độ chính sách đối với những viên chức được thăng hạng trong đợt xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định.
- Lưu giữ và quản lý hồ sơ đăng ký của người dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; giải quyết và tham mưu giải quyết các khiếu nại, tố cáo về các nội dung liên quan đến kỳ xét thăng hạng theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Kinh tế

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã về kinh phí tổ chức xét thăng hạng theo quy định.
- Thực hiện các nội dung liên quan khác theo sự phân công của Chủ tịch UBND xã và Hội đồng xét thăng hạng.

3. Bộ phận tham mưu công tác Thanh tra tại Văn phòng HĐND và UBND xã; Công an xã

- Cử người tham gia Ban Giám sát; phối hợp bảo đảm an ninh trật tự cho kỳ xét thăng hạng viên chức diễn ra an toàn và trật tự được đảm bảo.
- Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội giải quyết và tham mưu giải quyết

các khiếu nại, tố cáo về công tác xét thăng hạng theo thẩm quyền.

4. Các đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

- Thủ trưởng các đơn vị lập danh sách và chịu trách nhiệm theo quy định về việc đăng ký, cử viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng, gửi văn bản đề nghị xét thăng hạng về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp. Thực hiện trình tự, thủ tục, thẩm quyền cử viên chức dự xét thăng hạng theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

- Thông báo công khai Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng viên chức tới những viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự xét thuộc thẩm quyền quản lý và đăng tải trên trang thông tin của các đơn vị (nếu có) để thí sinh được biết.

- Sắp xếp, bố trí viên chức trúng tuyển theo vị trí việc làm phù hợp sau khi có Quyết định bổ nhiệm CDNN viên chức của cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng và theo quy định của Pháp luật hiện hành.

5. Viên chức đăng ký tham dự kỳ xét thăng hạng

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của các thông tin trong hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

- Thực hiện nghiêm nội quy, quy chế kỳ xét thăng hạng và các quy định của pháp luật liên quan.

Trên đây là Đề án Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với giáo viên Mầm non hạng III (mã V.07.02.26) lên hạng II (mã V.07.02.25); từ Kế toán viên Trung cấp hạng IV (mã số: V.06.032) lên Kế toán viên hạng III (mã số: V.06.031); từ Thư viện viên hạng IV (mã số: V.10.02.07) lên Thư viện viên hạng III (mã số: V.10.02.06); từ Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp hạng IV (mã số V.10.10.36) lên Tuyên truyền viên văn hóa hạng III (mã số V.10.10.35) xã Quài Tở, năm 2025. UBND xã Quài Tở đề nghị các tổ chức, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND xã Quài Tở (qua Phòng Văn hoá - Xã hội xã) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các trường học thuộc UBND xã;
- LĐ, CC, VC Phòng VH-XH;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VH-XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nhữ Duy Đông